TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2020
V/v ly hôn giữa chị N và anh P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thơm

2. Ông Huỳnh Thanh Vũ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 91/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp TQ, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ "có mặt"

2. Bị đơn: Anh Mai Châu P, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp TQ, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 14/02/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh P xác lập hôn nhân năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm

sống, vợ chồng xảy ra cãi vã bất hòa. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị N xin ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Mai Thanh H, sinh ngày 02/5/2014 con đang sống cùng cha.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Mai Châu P được triệu tập hợp lệ để tiến hành hòa giải nhưng vắng mặt. Tại biên bản ghi lời khai anh P thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian tiến tới hôn nhân, con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do chị N cờ bạc anh khuyên can nhiều lần nhưng không có kết quả nên vợ chồng thường xuyên cải vã. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Tại phiên tòa:

Chị N và anh P thuận tình ly hôn. Con chung chị N đồng ý giao cho anh P nuôi dưỡng, anh P không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Anh chị xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh P. Con chung giao cho anh P nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh, chị xác lập hôn nhân năm 2001, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cải vã bất hòa. Chị N xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P thật sự không còn nên chị xin ly hôn. Tại phiên tòa, anh P thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh P.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung đang sống cùng anh P. Chị N đồng ý giao con cho anh P nuôi dưỡng. Ghi nhận anh P không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản: Không có.

[**4]** Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Mai Châu P.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Mai Thanh H sinh ngày 02/5/2014 cho anh P nuôi dưỡng. Ghi nhận anh P không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số 013037 ngày 02/3/2020.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn và bị đơn.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện CĐ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Viễn